

Bản án số: 583/2022/HC-PT

Ngày 01/8/2022

V/v “Khiếu kiện Quyết định hành
chính về giải quyết tranh chấp đất
đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười và ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 28 tháng 7 đến ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 112/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về giải quyết tranh chấp đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 72/2021/HC-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 895/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ L, sinh năm 1934;

Địa chỉ: khu phố 7, phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền gồm:

- Ông Phan Văn NUQ1, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn Th1, xã Th1, huyện H1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bà Lý Mỹ NUQ2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường 6, quận Q2, thành phố Hồ Chí Minh “Có mặt”.

- Bà Hồ Thị Ánh NUQ3, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố 5, phường P2, thị xã X1, tỉnh Bình Định “Có mặt”.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu.

Địa chỉ: Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Huỳnh Anh NBV1 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V “Vắng mặt”.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị NLQ1, sinh năm 1952; Địa chỉ: phường P3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”;

- Bà Lê Thị NLQ2, sinh năm 1954; Địa chỉ: phường P3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”;

- Ông Lê Văn NLQ3, sinh năm 1963; Địa chỉ: phường P3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh NUQ2, sinh năm 1959; Địa chỉ: phường P3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu “Có mặt”;

4. Người kháng cáo: Ông Phan Văn NUQ1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có kháng cáo bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:*

Trước năm 1975, cha xứ Nguyễn Hòa Định có cấp đất cho các giáo dân để có chỗ ở, trong đó ông Võ Thông và bà Nguyễn Thị Lý được cấp đất tại số 35 liên gia 6, khóm Trung Đông, đường Bến Nôm, phường Thắng Nhất (nay thuộc đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V). Sau khi được cấp đất thì ông Thông, bà Lý đã xây dựng nhà tole, vách thiếc.

Bà Hồ Thị Sơn sống tại số nhà 47 đường Ngô Quyền, phường Thắng Nhất từ trước năm 1975. Căn nhà của ông Thông, bà Lý cách nhà bà Sơn khoảng 50m. Ông Hồ L là anh trai của bà Sơn. Sau giải phóng, gia đình ông Hồ L từ Đà Nẵng vào sinh sống tại phường Thắng Nhì nhưng không có chỗ ở.

Ngày 23-5-1975, ông Hồ L mua lại của ông Thông, bà Lý căn nhà mái tole, vách thiếc tại số 35 liên gia 6 với giá 50.000 đồng. Căn nhà nằm trên lô đất ngang 12 thước, dài 40 thước. Giấy bán nhà ngày 23-5-1975 là do ông Hồ L viết tại căn nhà số 35. Khi viết giấy có ông Hồ L, vợ chồng ông Thông, bà Lý và bà Sơn, không có mặt bà Trần Thị Quyên (vợ ông Hồ L). Chữ viết và chữ ký trong giấy mua bán nhà của bà Quyên là do ông Hồ L tự viết và ký tên. Bà Sơn chứng kiến việc mua bán nhà nhưng không ký tên với tư cách người làm chứng. Hai bên làm giấy tờ mua bán xong, ông Hồ L thanh toán đủ tiền cho vợ chồng ông Thông, bà Lý và nhận bàn giao nhà rồi chuyển gia đình đến ở luôn. Ngày hôm sau 24-5-1975, ông Hồ L mang giấy bán nhà đến nhà của ông Vũ Hoàng S, chủ tịch ban tự quản xóm Trung Đông nhờ ông Sơn xác nhận vào giấy mua bán.

Sau đó, vì hoàn cảnh gia đình đông con lại không có đất sản xuất, ngày 02-6-1975, ông Hồ L làm đơn xin di chuyển gia đình đến xã Th1, huyện Phước Tuy (nay là H1). Sau khi được ông Võ Hoàng Sơn và UBCM phường Thắng Nhất ký xác nhận, gia đình ông Hồ L đã chuyển đi ngay trong ngày 02-6-1975. Khi đi, ông Hồ L dỡ nhà mang đi, đất thì gửi lại cho bà Sơn trông coi. Việc gửi đất chỉ nói miệng, không làm giấy tờ gì. Bà Sơn sau đó đã sử dụng đất trồng khoai lang, mè và một số loại cây khác. Quá trình sinh sống tại xã Th1, vào những dịp lễ tết hay khi gia đình có công việc thì ông Hồ L về thăm em gái và trông coi đất.

Năm 1988, ông Hồ L đến UBND Phường 10 (trước đây là phường Thắng Nhất, nay là phường P3) xin kê khai đăng ký đất thì phát hiện đất đã bị ông Lê Văn Quang lấn chiếm, sử dụng. Ông Hồ L đến ngăn cản không cho ông Quang sử dụng đất rồi làm đơn khiếu nại gửi đến Phường 10 nhưng không được giải quyết.

Năm 1992, khi bà Sơn đi nước ngoài, ông Hồ L làm đơn xin lại đất. Đơn viết tay lập ngày 06-4-1992, đơn đánh máy lập ngày 10-4-1992 được gửi đến UBND Phường 10 và Ban quản lý đất đai của tỉnh. Ban quản lý đất đai của tỉnh có phiếu chuyển đơn số 24/PC-ĐĐ ngày 25-7-1992 về việc chuyển đơn của ông Hồ L đến UBND Phường 10 để giải quyết theo thẩm quyền. UBND Phường 10 nhiều lần mời hai bên đến hòa giải nhưng không có kết quả, hòa giải ngày nào thì ông không nhớ vì thời gian đã lâu. Sau đó, hồ sơ được chuyển lên UBND thành phố V giải quyết.

Diện tích đất 432m² do ông Hồ L nhận chuyển nhượng hợp pháp từ gia đình ông Thông và bà Lý, có giấy tờ mua bán, có xác nhận của ông Vũ Hoàng S là chủ tịch ban tự quản xóm Trung Đồng. Sau khi chuyển nhượng ông Hồ L đã quản lý, sử dụng đất ổn định. Ông Hồ L chưa thực hiện việc đăng ký kê khai do đất tranh chấp với gia đình ông Quang.

Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03-9-2020 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đã công nhận diện tích đất 364,6m² (giảm trừ 67,4m²) cho các ông, bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2 và Lê Văn NLQ3 là không phù hợp, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ L. Ngoài ra, Quyết định 4411 còn có nhiều vi phạm như sau:

Quyết định 4411 được ban hành trên cơ sở Báo cáo số 19 ngày 07-02-2017 và Báo cáo số 164 ngày 05-9-2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng Báo cáo số 19 và Báo cáo số 164 đã bị thay thế bởi Báo cáo số 25 ngày 08-02-2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Diện tích đất tranh chấp thực tế là 432m² nhưng theo Quyết định 4411 thì diện tích bị giảm trừ xuống chỉ còn 364,6m². Gia đình ông Hồ L tranh chấp đất từ năm 1992 nhưng năm 1993 ông Quang lại có tên trong sổ mục kê và bản đồ địa chính. UBND phường 10 cho ông Quang đăng ký đất tranh chấp là không đúng. Ông Lê Văn Quang khai mua đất của các ông, bà Trần Thị Tám, Quảng Thành Kiển và Nguyễn Văn Dinh nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh.

Vì vậy, ông Hồ L yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03-9-2020 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố V trình bày:*

Ông Hồ L có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Lê Văn Quang thửa đất số 262 (83 mới), tờ bản đồ số 10 (33 mới), diện tích 432m² tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V. Năm 2003, ông Lê Văn Quang chết và di chúc phần đất này lại cho con là các ông, bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3.

Qua chứng cứ do các bên cung cấp và hồ sơ lưu trữ thể hiện: Đất tranh chấp có diện tích 432m² do ông Quang đứng tên trong Sổ đăng ký đất (Bút lục 108). Tại Sổ đăng ký, diện tích 432m², ông Quang không có tên đăng ký sử dụng nhưng hồ sơ thể hiện số nhà 78 đường Bến Nôm hiện nay là địa chỉ nhà ông Quang.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại UBND phường P3 quản lý thể hiện có sổ ghi biên bản giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai từ năm 1996 đến nay, còn trước năm 1996 không có. Kết quả sao lục hồ sơ thể hiện việc giải quyết tranh chấp đất đai của ông Hồ L do UBND phường 10 xác minh thể hiện ngày 22-7-1998. Đến ngày 01-8-1998, UBND phường tổ chức hòa giải. Tiếp ngày 28-10-1998, UBND phường 10 có Thông báo số 06/TB/P10, thông báo kết quả hòa giải không thành và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết tiếp.

Ông Hồ L cung cấp giấy bán nhà viết tay ngày 23-5-1975 mua căn nhà số 35 Liên Gia 6, đường Bến Nôm của ông Võ Thông và bà Nguyễn Thị Lý nhưng không có chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bản thân ông Võ Hoàng Sơn lúc đó là Chủ tịch Ban tự quản khóm Trung Đồng khi xác nhận vào giấy bán nhà cũng đã trình bày rõ là không chứng kiến việc mua bán nhà đất, do ông Hồ L mang tới nhà, không có sự chứng kiến của người bán là ông Võ Thông.

Theo hồ sơ thì ông Hồ L chỉ ở trên nhà đất có 11 ngày, từ ngày 23-5-1975 đến ngày 02-6-1975. Các giấy tờ ông Hồ L cung cấp cũng không thuộc khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Đối với ông Lê Văn Quang sử dụng đất liên tục từ năm 1980 trên cơ sở nhận chuyển nhượng từ bà Tám, có đăng ký vào năm 1993 và đóng thuế hàng năm đầy đủ.

Tại Biên bản xác minh ngày 06-7-2020 với Ban Đại diện hành giáo Giáo xứ Nam Đồng, phường P3 và ông Vũ Hoàng S, kết quả xác minh như sau: “Ban Đại diện hành giáo Giáo xứ Nam Đồng không có hồ sơ thể hiện việc giao đất của Giáo xứ cho các hộ dân, việc mua bán của các hộ dân như thế nào thì Giáo xứ không nắm được. Theo ông Vũ Hoàng Sơn trình bày: Việc cha xứ Nguyễn Hòa Định có cấp đất cho ông Võ Thông là đúng sự thật, tuy nhiên việc mua bán giữa ông Võ Thông và ông Hồ L trước đây như thế nào thì ông Sơn không rõ, bản thân ông Sơn không biết ông Hồ L là ai và chỉ nhớ là người của chính quyền cũ khi có lệnh thì phải đi vùng kinh tế mới; việc xác nhận giấy mua bán nhà đất giữa ông

Hồ L và ông Võ Thông là do ông Hồ L tự mang đến nhà ông Sơn đề nghị xác nhận, ông Võ Thông không đến”.

Theo sơ đồ vị trí do phòng Địa chính lập ngày 21-6-2004 thì thửa đất tranh chấp (theo chỉ ranh của ông Hồ L) có kích thước $12\text{m} \times 36\text{m} = 432\text{m}^2$.

Theo Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 09-8-2017 của UBND thành phố V thì toàn bộ diện tích đất tranh chấp đã được thu hồi để thực hiện dự án Trường tiểu học Bến Nôm và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Lê Thị NLQ2, bà Lê Thị NLQ1, ông Lê Văn NLQ3 và Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 22-11-2011 của UBND thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông bà Lê Thị NLQ2, ông Lê Văn NLQ3, bà Lê Thị NLQ1 thuộc dự án cải tạo và nâng cấp đường Bến Nôm.

Ngày 21-11-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 6199/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ bà Lê Thị NLQ2, bà Lê Thị NLQ1 và ông Lê Văn NLQ3 do Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Trường Tiểu học Bến Nôm, phường P3, thành phố V tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 09-8-2017 của UBND thành phố V. Theo đó, điều chỉnh giảm trừ diện tích $364,6\text{m}^2$ ra khỏi Quyết định số 6199/QĐ-UBND vì phần đất này đang có tranh chấp với ông Hồ L.

Như vậy, phần diện tích đất ông Hồ L đề nghị giải quyết tranh chấp theo đơn là 432m^2 nay còn $364,6\text{m}^2$ (giảm $67,4\text{m}^2$), phần giảm bao gồm: Diện tích $34,1\text{m}^2$ nằm trong Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 22-11-2011; diện tích $19,4\text{m}^2$ nằm ngoài diện tích thu hồi đường Bến Nôm nhưng thuộc thửa đất giao thông theo bản đồ năm 2004 và diện tích $13,9\text{m}^2$ đất của bà Lương Ngọc Phúc (ông Hồ L không có giấy tờ chứng minh).

Quyết định 4411 được ban hành đúng quy định của pháp luật về đất đai. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố V đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L.

** Lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn Quang là một giáo dân của giáo xứ Nam Đồng. Khoảng năm 1965, ông Quang được cha xứ Nguyễn Hòa Định cấp cho một thửa đất làm nhà. Thửa đất này nằm trên con đường Cao Miên cũ trước đây (đường Cao Miên song song với đường Bến Nôm). Khi Nhà nước xây dựng trường tiểu học Bến Nôm đã sử dụng gần hết con đường Cao Miên. Phần đường còn lại chỉ có gia đình ông Quang sử dụng để đi lại. Từ nhà ông Quang muốn đi ra đường Bến Nôm phải đi theo con đường Cao Miên, qua trường tiểu học Bến Nôm (nay là trường tiểu học Bình Minh). Năm 1980, ông Quang mua thêm phần đất trống phía trước nhà (phần đất giáp đường Bến Nôm) của bà Trần Thị Tám, ông Quảng Thành Kiển và ông Nguyễn Văn Dinh.

Sau khi mua đất của bà Tám, ông Kiển và ông Dinh, gia đình ông Quang chuyển nhà từ vị trí cũ là con đường Cao Miên ra phần đất mới nhận chuyển nhượng giáp đường Bến Nôm để cất nhà ở. Căn nhà xây trên phần đất nhận

chuyển nhượng của ông Kiên và ông Dinh. Phần đất sang nhượng lại của bà Tám thì ông Quang trồng cây lâu năm như xoài, dừa, măng cầu. Gia đình ông Quang sử dụng đất liên tục, ổn định từ khi được cấp đất và từ khi nhận chuyển nhượng. Hàng năm, gia đình ông Quang đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước, năm đầu tiên đóng thuế là năm 1985. Đến năm 1993, ông Quang đi đăng ký kê khai đất, diện tích là 2.272m², thuộc thửa đất số 262, tờ bản đồ số 10 tại Phường 10, thành phố V.

Năm 1998, ông Quang nhận được thông báo của UBND Phường 10 về việc ông Hồ L có tranh chấp đối với một phần thửa đất số 262 (phần đất ông Quang nhận chuyển nhượng của bà Tám theo tờ sang nhượng đất viết tay lập ngày 16-5-1980). Năm 2003, ông Quang chết, di chúc để lại quyền sử dụng đất cho các con là bà NLQ1, bà NLQ2 và ông NLQ3.

Ngày 03-9-2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4411/QĐ-UBND để giải quyết tranh chấp đất đai, đã bác đơn tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Hồ L đối với diện tích 432m² (sau khi lồng ghép bản đồ thu hồi đất còn lại 364,6m²) tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V. Công nhận phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà NLQ1, bà NLQ2, ông NLQ3. Quyết định số 4411/QĐ-UBND được ban hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L.

** Lời khai người làm chứng:*

- Lời khai ông Nguyễn Văn Liên:

Ông Liên không có quan hệ họ hàng gì với ông Hồ L. Năm 1980, ông Liên là tổ trưởng tổ 2, khu phố 6. Ông Liên nghe nói ông Hồ L có một thửa đất ở số 35 đường Bến Nôm, khu phố 5. Ông Hồ L mua đất của ai, có canh tác sử dụng đất hay không thì ông Liên không biết. Khoảng năm 1992, ông Hồ L làm đơn khiếu nại rồi nhờ ông Liên và ông Vũ Hoàng S xác nhận. Ông Liên đã xác nhận vào đơn khiếu nại của ông Hồ L với nội dung “Tôi là Nguyễn Văn Liên trú tại 48 Ngô Quyền, tổ 4, khu phố 6. Xác nhận ông Hồ L có miếng đất nói trên nằm tại số 35 đường Bến Nôm Liên Gia vì hoàn cảnh phải di chuyển về vùng kinh tế mới xin UB phường xem xét”. Ông Liên đã già yếu, đề nghị Tòa án không mời ông Liên đến làm việc nữa.

- Lời khai ông Vũ Hoàng S:

Giáo xứ Nam Đồng thành lập năm 1965, được cấp 100 ha đất, cha xứ là Nguyễn Hòa Định. Ông Sơn là thành viên của Ban hành giáo Giáo xứ Nam Đồng. Những giáo dân sống tại giáo xứ Nam Đồng đều được cha xứ cấp đất. Vợ chồng ông Thông, bà Lý cũng được cấp đất nhưng ở chỗ nào thì ông Sơn không rõ.

Ngày 30-4-1975, ông Sơn được bầu làm chủ tịch quân quản lâm thời khóm Trung Đông. Hai tháng sau, được bầu làm trưởng khóm Trung Đông. Trong thời gian làm chủ tịch quân quản lâm thời khóm Trung Đông, ông Hồ L có đến nhà ông Sơn nhờ xác nhận giấy bán nhà. Ông Sơn không biết ông Hồ L là ai, việc ông Hồ L và vợ chồng ông Thông, bà Lý thỏa NLQ3 mua bán nhà thế nào ông Sơn

không chứng kiến, có việc mua bán nhà trên thực tế hay không ông Sơn cũng không biết. Ông Sơn xác nhận vào giấy bán nhà theo yêu cầu của ông Hồ L. Sau đó mấy ngày, ông Hồ L lại mang đến nhà ông Sơn đơn xin di chuyển gia đình từ xóm Trung Đồng đến xã Th1. Ông Sơn cũng đã xác nhận đơn để ông Hồ L di chuyển gia đình. Ngoài ông Hồ L ra, khi làm chủ tịch quân quản lâm thời khóm Trung Đồng, ông Sơn còn xác nhận đơn từ cho nhiều người trong xóm Trung Đồng, mục đích xác nhận là để được việc cho mọi người trong xóm.

Sau này ông Sơn mới biết ông Hồ L là anh trai của bà Hồ Thị Sơn (Chồng bà Sơn làm cùng trong ban hành giáo với ông Sơn). Ông Hồ L là người của chế độ cũ, thuộc đối tượng phải đi vùng kinh tế mới. Đối với ông Lê Văn Quang cũng là một giáo dân của giáo xứ, giữa ông Sơn và ông Quang không có quan hệ gì. Ông Quang cũng được cha xứ Nguyễn Hòa Định cấp đất làm nhà trên con đường Cao Miên. Gia đình ông Quang phải đi qua trường tiểu học Bến Nôm để ra đường Bến Nôm. Sau đó, ông Quang mua lại phần đất trống phía trước nhà giáp đường Bến Nôm của 03 gia đình là bà Trần Thị Tám, ông Quảng Thành Kiên và ông Nguyễn Văn Dinh. Gia đình ông Quang sử dụng đất ổn định từ khi được giáo xứ cấp đất và mua đất cho đến nay.

Tranh chấp đất giữa ông Hồ L và gia đình ông Quang như thế nào thì ông Sơn không rõ. Ông Sơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt vì điều kiện sức khỏe.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2021/HC-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L yêu cầu hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03-9-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hồ L với các ông (bà) Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3 tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2021, ông Phan Văn NUQ1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, công nhận cho ông Hồ L đối với diện tích 432m² tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông NUQ1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Phan Văn NUQ1, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của người khởi kiện do ông Phan Văn NUQ1 là người đại diện theo ủy quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Về tố tụng:

[1] Ông Hồ L là người khởi kiện, tại Giấy ủy quyền ngày 17/9/2020 (Bút lục 37) đã ủy quyền cho ông Phan Văn NUQ1, trong đó có nội dung ủy quyền kháng cáo. Ngày 22 tháng 12 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2021/HC-ST. Ngày 31/12/2021, ông Phan Văn NUQ1 kháng cáo là trong hạn luật định.

[2] Tòa án cấp phúc thẩm đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xác minh vợ chồng ông Võ Thông và bà Nguyễn Thị Lý, hiện đang cư trú ở đâu? lấy lời khai của ông Thông và bà Lý có liên quan đến “Giấy bán nhà” giữa ông Hồ L với ông Thông và bà Lý đề ngày 23/5/1975. Xác minh bà Trần Thị Tám cư trú ở đâu? Lấy lời khai của bà Tám có liên quan đến việc chuyển nhượng diện tích đất đang tranh chấp. Tại báo cáo số: 136/BC-CAP ngày 22/7/2022 của Công an Phường P3, trả lời: Không xác định được nơi cư trú của vợ chồng ông Võ Thông, bà Nguyễn Thị Lý và bà Trần Thị Tám. Mặt khác tại Biên bản xác minh (Bút lục 195) thể hiện ông Thông và bà Lý đã chết, nên Tòa án không thể lấy lời khai của những người nêu trên.

* Về nội dung:

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về giải quyết tranh chấp đất đai:

[4] Về nguồn gốc đất:

Ông Hồ L cho rằng: Diện tích đất diện tích 432m² (sau giảm trừ còn 364,6m²) thuộc thửa đất số 262 (số thửa mới 83), tờ bản đồ số 10 (Số bản đồ mới 33) tại số 35 Liên Gia 6, khóm Trung Đồng, đường Bến Nôm, phường Thắng Nhất (nay là 78 đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có nguồn gốc cha xứ Nguyễn Hòa Định cấp cho ông Võ Thông và bà Nguyễn Thị Lý. Sau khi được cha xứ cấp đất, ông Thông và bà Lý đã xây dựng nhà tole, vách thiếc. Ngày 23-5-1975, ông Thông và bà Lý chuyển nhượng lại nhà đất cho ông Hồ L, việc hai bên mua bán có lập giấy bán nhà viết tay đề ngày 23-5-1975, có xác nhận của chủ tịch ban tự quản khóm Trung Đồng là ông Vũ Hoàng S.

Các ông bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3 (con của ông Lê Văn Quang) cho rằng: Diện tích đất tranh chấp với ông L có nguồn gốc của bà Trần Thị Tám được cha xứ cấp. Do không có nhu cầu sử dụng nên ngày 16/5/1980 bà Tám ký giấy tay chuyển nhượng cho ông Quang, gia đình ông Quang sử dụng ổn định từ đó đến nay.

[5] Hội đồng xét xử, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Diện tích đất diện tích 432m² (sau giảm trừ còn 364,6m²) có tranh chấp, có nguồn gốc do cha xứ Nguyễn Hòa Định cấp cho ông Võ Thông và bà Nguyễn Thị Lý (Bút lục 195), sau khi được cấp đất ông Thông và bà Lý đã xây dựng nhà tole, vách thiếc. Ngày 23-5-1975, ông Thông và bà Lý chuyển nhượng lại nhà, đất cho ông Hồ L, việc mua bán có lập “Giấy bán nhà” đề ngày 23-5-1975, có xác nhận của Chủ tịch Ban tự quản là ông Vũ Hoàng S, nhưng đến ngày 04/11/2005 ông Sơn tiếp tục xác nhận chữ ký trong đơn giữa người bán và người mua “Xác nhận vào ngày 24/5/1975 là đúng sự thật chữ ký của tôi”, cùng ngày 04/11/2005 UBND phường P3 mới có xác nhận chữ ký trên là của ông Vũ Hoàng S và có đóng dấu (Bút lục 41). Ngày 02-6-1975, ông Hồ L làm “Đơn xin di chuyển gia đình” đến xã Th1, huyện Phước Tuy (nay là huyện H1), đơn có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban cách mạng phường Thắng Nhất (Bút lục 42, 119). Như vậy, ông Hồ L chỉ sinh sống trên diện tích đất tranh chấp nêu trên có 11 ngày. Việc tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm ông Hồ L và người được ông Hồ L ủy quyền trình bày, ngày 02-6-1975 ông L đi vùng kinh tế mới có làm “Đơn xin di chuyển gia đình” ông L có lập “Giấy nhờ gửi đất” đề ngày 01/6/1975 nội dung gửi đất lại cho em gái là bà Hồ Thị Sơn trông coi (Bút lục 399). Đến ngày 03/01/1992 bà Sơn xuất cảnh đi Hoa kỳ sinh sống có lập “Giấy giao đất” đề ngày 03/01/1992 (Bút lục 287). Hội đồng xét xử, xem xét “Giấy nhờ gửi đất” và “Giấy giao đất” nêu trên thấy rằng: Ông L và bà Sơn là anh chị em ruột với nhau, khi lập 02 văn bản nêu trên không có xác nhận của chính quyền địa phương nên không đảm bảo tính vô tư, khách quan, ngoài ra ông L không có chứng cứ nào chứng minh gia đình ông L là người quản lý và sử dụng liên tục, mà thực tế là sau ngày 02-6-1975 gia đình ông L chuyển đi kinh tế mới, đến năm 1980 thì diện tích này do ông Lê Văn Quang quản lý và sử dụng liên tục đến nay, tuy chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Quang đã đăng ký và có tên trong Sổ đăng ký đất (Bút lục 108), đóng thuế đầy đủ cho nhà nước từ năm 1985 đến năm 2000 (Bút lục 225-240). Theo tài liệu bản sao Phiếu chuyển đơn số 24/PC-ĐĐ ngày 25-7-1992 của Ban quản lý đất đai tỉnh (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) (Bút lục 292) và Biên bản làm việc (Bản sao) ngày 10/02/1999 (Bút lục 345) thể hiện, vào năm 1992 ông Hồ L có quay về nộp đơn xin lại diện tích đất tranh chấp nêu trên tại UBND Phường 10 để giải quyết, điều này thể hiện ông L đã không trực tiếp quản lý, sử dụng ít nhất cũng từ thời gian đi kinh tế mới là ngày 02/6/1975 đến năm 1992 mới quay lại làm đơn xin lại đất.

[6] Tại điểm c khoản 2 Mục III Quyết định số 201-CP ngày 01-7-1980 của Hội đồng Chính phủ quy định: *“Nếu đất không sử dụng hoặc không sử dụng hết đất thì người sử dụng đất phải trả lại phần đất không sử dụng cho Nhà nước. Đối với đất trước kia thuộc sở hữu cá thể hợp pháp, khi người chủ đất không sử dụng nữa (hoặc không có người thừa kế hợp pháp sử dụng) thì Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc sử dụng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã”*. Như vậy, diện tích đất tranh chấp nêu trên không còn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Hồ L nữa.

[7] Việc các ông bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3 (con của ông Lê Văn Quang) cho rằng: Diện tích đất tranh chấp với ông L có nguồn gốc của bà Trần Thị Tám được cha xứ cấp. Nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên ngày 16/5/1980 bà Tám ký giấy tay chuyển nhượng cho ông Quang là không có căn cứ. Bởi lẽ: tại Biên bản xác minh tại giáo xứ (Bút lục 195) thể hiện bà Tám không được cha xứ cấp đất, nên lời trình bày trên của các đương sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét quá trình giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của Chủ tịch UBND thành phố V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu bản sao Phiếu chuyển đơn số 24/PC-ĐĐ ngày 25-7-1992 của Ban quản lý đất đai tỉnh (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) (Bút lục 292) và Biên bản làm việc (Bản sao) ngày 10/02/1999 (Bút lục 345) thể hiện, vào năm 1992 ông Hồ L có quay về nộp đơn xin lại diện tích đất tranh chấp nêu trên tại UBND Phường 10 để giải quyết tranh chấp. Ngày 11-6-2001, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V ban hành Quyết định số 777/QĐ-UB về việc giải quyết đơn xin lại đất của ông Hồ L, theo đó không chấp NLQ3 việc xin đất của ông Hồ L. Lý do: Ông Hồ L đã chuyển đi vùng kinh tế mới tại xã Th1, huyện H1 từ ngày 03-6-1975. Từ đó, ông không sử dụng, đăng ký đối với diện tích đất trên và không thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước. Không đồng ý nên ông Hồ L đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 777/QĐ-UB. Ngày 21-6-2004, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 1710/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ L với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Hồ L và thu hồi diện tích đất 432m² giao cho UBND Phường 10, thành phố V quản lý để sử dụng vào mục đích cấp đất cho đối tượng chính sách. Ngày 13-12-2006, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3287/QĐ-UB về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1710/QĐ-UB với lý do Quyết định số 1710/QĐ-UB được ban hành không phù hợp về hình thức theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo. Ngày 03-01-2007, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của ông Hồ L với nội dung: Không chấp nhận đơn của ông Hồ L, giữ nguyên Quyết định số 777/QĐ-UB. Ông Hồ L tiếp tục khiếu nại Quyết định số 02/QĐ-UBND nêu trên nhưng sau đó đã rút đơn khiếu nại. Ngày 12-6-2012, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 3362/UBND-VP về việc xếp hồ sơ, đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Hồ L. Lý do, ông Hồ L rút đơn khiếu nại để nộp đơn khởi kiện vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án. Sau khi thụ lý, ngày 17-5-2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 13/2013/QĐST-DS về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự giữa nguyên đơn ông Hồ L và bị đơn bà Lê Thị NLQ2. Lý do: Sự việc đã được giải quyết bằng quyết định hành chính đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Quyết định số 777/QĐ-UB). Ngày 20-5-2013, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 1732/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 777/QĐ-UB và Quyết định số 02/QĐ-UBND. Lý do: Việc ông Hồ L xin lại diện tích 423m² đất hiện do gia đình ông Lê Văn Quang (con gái là bà Lê Thị NLQ2) đang sử dụng tại số 05 Bến Nôm, phường P3 thực chất là việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Do đó, việc ban hành

Quyết định số 777/QĐ-UB và Quyết định số 02/QĐ-UBND là chưa đúng về hình thức theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ L không đồng ý với Quyết định số 13/2013/QĐST-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên đã làm đơn kháng cáo. Ngày 20-8-2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 262/2013/QĐ-PT với nội dung không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hồ L. Lý do: Ông Hồ L không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 nên theo Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 thì vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Năm 2014, ông Hồ L tiếp tục nộp đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình ông Lê Văn Quang tại UBND thành phố V. Ngày 09-12-2014, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4835/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V giữa ông Hồ L với các con của ông Lê Văn Quang, gồm: Bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3. Nội dung: Bác đơn của ông Hồ L. Ông Hồ L không đồng ý với Quyết định số 4835/QĐ-UBND nên đã làm đơn khiếu nại. Ngày 09-12-2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1261/QĐ-UBND đã chấp nhận đơn của ông Hồ L, yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố V hủy bỏ Quyết định số 4835/QĐ-UBND để giải quyết lại từ đầu. Lý do: Quyết định số 4835/QĐ-UBND bác đơn của ông Hồ L nhưng không xác định quyền và nghĩa vụ của từng chủ thể đối với diện tích đất tranh chấp 432m² là không đúng quy định tại khoản 24 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013. Ngày 14-6-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2708/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 4835/QĐ-UBND để giải quyết tranh chấp lại từ đầu.

Thực hiện dự án cải tạo và nâng cấp đường Bến Nôm, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 22-11-2011 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị NLQ2, bà Lê Thị NLQ1, ông Lê Văn NLQ3 đối với diện tích đất 95,4m² (trong đó có 34,1m² đất đang tranh chấp với ông Hồ L). Thực hiện dự án Trường tiểu học Bến Nôm, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 09-8-2017 về việc thu hồi của bà Lê Thị NLQ2, bà Lê Thị NLQ1, ông Lê Văn NLQ3 diện tích đất 1.704,9m² (trong đó có 364,6m² đất đang tranh chấp với ông Hồ L). Ngày 21-11-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 6199/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của bà Lê Thị NLQ2, bà Lê Thị NLQ1 và ông Lê Văn NLQ3 tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND từ 1.704,9m² còn 1.340,3m² (giảm 364,6m² đất đang tranh chấp với ông Hồ L).

Ngày 03-9-2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4411/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hồ L với các ông (bà) Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3, nội dung: Bác đơn của ông Hồ L về việc đề nghị giải quyết tranh chấp quyền sử dụng diện tích đất 432m² thuộc một phần thửa đất 262, tờ bản đồ số 10 tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V. Công nhận phần diện tích 364,6m² (diện tích đất ông Hồ L tranh chấp còn lại sau khi giảm trừ 67,4m²) thuộc một phần thửa đất 262 (mới 83), tờ

bản đồ số 10 (mới 33) thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các ông, bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2 và Lê Văn NLQ3.

Như vậy, Về nội dung của quyết định 4411 không chấp nhận việc đòi lại đất của ông Hồ L, công nhận cho cho bà NLQ2, bà NLQ1 và ông NLQ3 được quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp là có căn cứ phù hợp với các chứng cứ khách quan; Về thẩm quyền và trình tự ban hành quyết định 4411: Diện tích đất tranh chấp không có một trong những loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 nên Chủ tịch UBND thành phố Vũng ban hành Quyết định số 4411/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất như đã nêu trên là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, phù hợp với Quyết định số 201-CP ngày 01-7-1980 của Hội đồng Chính phủ và các Điều 100, Điều 203 và Điều 204 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L yêu cầu hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03-9-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, là có căn cứ, nên kháng cáo của ông Phan Văn NUQ1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nhưng do ông Hồ L là người cao tuổi nên được miễn.

[10] Chi phí xác minh thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện, tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Anh Hoàng là người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của bà Lê Thị NLQ1, bà Lê Thị NLQ2 và ông Lê Văn NLQ3, tự nguyện chịu.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Khoản 1, Điều 241; Điều 242; khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn NUQ1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ L.

3. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2021/HC-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 203 và Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ điểm c khoản 2 Mục III Quyết định số 201-CP ngày 01-7-1980 của Hội đồng Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L yêu cầu hủy Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 03-9-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hồ L với các ông, bà Lê Thị NLQ1, Lê Thị NLQ2, Lê Văn NLQ3 tại đường Bến Nôm, phường P3, thành phố V.

Án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Hồ L được miễn nộp.

Chi phí xác minh, thẩm định tại chỗ tại Tòa án cấp phúc thẩm hết 3.000.000đ nhưng bà Lê Thị NLQ1, bà Lê Thị NLQ2 và ông Lê Văn NLQ3, tự nguyện chịu, nên được khấu trừ vào số tiền 3.000.000đ tạm ứng chi phí đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố V.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Khương